TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH LONG** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 11/2019/QĐST-DS	*Bình Long, ngày 04 tháng 11 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 25 tháng 10 năm 2019 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 33/2019/TLST- DS ngày 26 tháng 4 năm 2019;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Trường V**, sinh năm 1980

Nơi cư trú: khu phố , thị trấn C T, huyện C T, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông **Trần Đình H**, sinh năm 1967.

Nơi cư trú: Tổ 1, ấp T H, xã T L, thị xã B L, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Bà **Nguyễn Thị D**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Tổ 5, ấp T T, xã T L, thị xã B L tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn: Ông **Nguyễn Đức V**, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ 2 khu phố P L, phường T P, thành phố Đ X, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Phạm Bá Trí** – Phó giám đốc chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B L.

2/ **Ủy ban nhân dân thị xã B L, tỉnh Bình Phước**.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Tô Mạnh H** – Chức vụ: Phó Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã B L.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ranh đất giữa thửa đất số 526, tờ bản đồ số 17 của ông Nguyễn Trường V và thửa đất số 927, tờ bản đồ số 17 của bà Nguyễn Thị D là ranh đất thực tế ông V và bà D đang sử dụng theo kết quả đo đạc tại bản đo đạc chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 24/10/2019 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã Bình Long.

Thửa đất số 526, tờ bản đồ số 17 của ông Nguyễn Trường V diện tích là 411,7m^2 có vị trí: Hướng Bắc giáp thửa 499; Hướng Nam giáp đường nhựa; Hướng Đông giáp thửa 927; Hướng Tây giáp thửa 577 theo thực tế sử dụng tại kết quả đo đạc chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 24/10/2019 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B L.

Thửa số 927, tờ bản đồ số 17 của bà Nguyễn Thị D diện tích là 248,3m^2 có vị trí: Hướng Bắc giáp thửa 498; Hướng Nam giáp đường nhựa; Hướng Đông giáp thửa 928; Hướng Tây giáp thửa 526 theo thực tế sử dụng tại kết quả đo đạc chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 24/10/2019 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B L.

Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Bình Phước thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CP 362431, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất CS 01584 ngày 03/12/2018 cấp cho ông Nguyễn Trường V.

Ủy ban nhân dân thị xã Bình Long thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AP 100244, số vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H02922 ngày 14/5/2009 cấp cho bà Nguyễn Thị D.

Ông Nguyễn Trường V và bà Nguyễn Thị D có quyền liên hệ với cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với ranh đất, diện tích đất theo kết quả đo đạc chỉnh lý thửa đất bản đồ địa chính ngày 24/10/2019 của chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thị xã B L.

Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét thẩm định tại chỗ 3.000.000 đồng *(Ba triệu đồng)*, ông V đã nộp theo phiếu thu ngày 23/5/2019 của Tòa án nhân dân thị xã Bình Long và chi phí đo đạc là 3.941.939 đồng *(Ba triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi chín đồng)*, ông Nguyễn Trường V đã nộp theo hóa đơn bán hàng số 0040111 ngày 25/10/2019 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã B L, tổng cộng là 6.941.939 đồng *(Sáu triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn chín trăm ba mươi chín đồng)*. Ông V tự nguyện chịu 1.941.393 đồng *(Một triệu chín trăm bốn mươi mốt nghìn ba trăm ba mươi chín đồng)* được khấu trừ vào

số tiền đã nộp, phần còn lại là 5.000.000 đồng *(Năm triệu đồng)* bà Nguyễn Thị D tự nguyện chịu và phải hoàn trả lại cho ông Vỹ.

Về án phí: Ông Nguyễn Trường V tự nguyện chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng *Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí ông V đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0004473 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án thị xã B L.

Bà Nguyễn Thị D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. Bình Long;
- Chi cục THADS TX. Bình Long;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hữu Đức